

Ngày 18/01/2017

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
AAA: Thành viên HĐQT đăng ký mua 2 triệu cp

AAA - CTCP Nhựa và môi trường xanh An Phát - Ông Phạm Hoàng Việt, Thành viên HĐQT, đăng ký mua 2 triệu cp. Trước giao dịch ông Việt sở hữu 6.074.625 cp (tỷ lệ 10,66%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 19/1 đến 17/2/2017.

BFC: Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Sơn đăng ký bán 1.404.000 cp

BFC - CTCP Phân bón Bình Điền - Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thái Sơn đăng ký bán toàn bộ 1.404.000 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 20/1 đến 17/2/2017.

KHA: CTCP Đầu tư Toàn Việt đăng ký bán 2.603.480 cp

KHA - CTCP Đầu tư và Dịch vụ Khánh Hội - CTCP Đầu tư Toàn Việt đăng ký bán toàn bộ 2.603.480 cp (tỷ lệ 18,438%). Giao dịch dự kiến thực hiện từ 19/1 đến 17/2/2017. Ngoài ra, cùng thời gian, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải cũng đăng ký bán toàn bộ 425.490 cp (tỷ lệ 3,013%) đang sở hữu.

TLG: Thành viên HĐQT đăng ký bán 1.397.007 cp

TLG - CTCP Tập đoàn Thiên Long - Ông Võ Văn Thành Nghĩa, Thành viên HĐQT, đăng ký bán toàn bộ 1.397.007 cp (tỷ lệ 3,65%) đang nắm giữ. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 19/1 đến 17/2/2017.

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Nhiệt điện dự kiến tiêu thụ trên 37 triệu tấn than trong năm 2017

Trên cơ sở dự báo nhu cầu sử dụng than của các nhà máy nhiệt điện năm 2017, Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tổng công ty Đông Bắc đã trao đổi và thống nhất cung cấp khoảng 37.08 triệu tấn than cho các nhà máy nhiệt điện năm 2017. Chi tiết xin xem tại: <http://vietstock.vn/2017/01/nhiệt-diện-du-kien-tieu-thu-tren-37-trieu-tan-than-trong-nam-2017-34-513642.htm>

Hoãn thương vụ quỹ GIC mua cổ phần Vietcombank

Quỹ đầu tư GIC của chính phủ Singapore vẫn chưa được Chính phủ Việt Nam phê duyệt kế hoạch mua cổ phần Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank - mã VCB), nguồn thạo tin cho Bloomberg biết. Chi tiết xin xem tại: <http://nhicpaudautu.vn/tai-chinh/tien-te-ngan-hang/hoan-thuong-vu-quy-gic-mua-co-phan-vietcombank-3317517/>

Ngày 18/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.164 đồng, giảm 4 đồng so với ngày hôm qua

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tỷ giá trung tâm của Đồng Việt Nam với Đô la Mỹ, áp dụng cho ngày 18/01/2017 là 22.164 đồng, giảm 4 đồng so với ngày hôm qua. Tỷ giá tại một số ngân hàng thương mại như sau Vietcombank niêm yết ở mức 22.535 đồng/USD - 22.605 đồng/USD. Ngân hàng Eximbank niêm yết ở mức 22.510 đồng/USD - 22.610 đồng/USD.

Sáng ngày 18/01: Giá vàng SJC ở mức 36,57- 36,67 triệu đồng/lượng

Lúc 8h30 sáng nay, giá vàng miếng được Tập Đoàn Vàng bạc đá quý DOJI niêm yết ở mức: 36,57 triệu đồng/lượng (mua vào) và 36,67 triệu đồng/lượng (bán ra), tăng 20 ngàn đồng chiều bán ra so với giá cuối giờ chiều qua. Giá vàng thế giới niêm yết trên sàn New York lúc 5 giờ (giờ Việt Nam) là 1.217,7 USD/ounce, tăng 1,17%.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↓ -58.96	19,826.77
	Nasdaq	↓ -35.39	5,538.73
	S&P 500	↓ -6.75	2,267.89
	FTSE 100	↓ -106.75	7,220.38
CHÂU ÂU	DAX	↓ -14.71	11,540.00
	CAC 40	↓ -22.49	4,859.69
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -161.72	18,651.81
	Hang Seng	↑ 122.82	22,840.97
	Shanghai	↑ 5.34	3,108.77

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

(Cập nhật 17h20 ngày 18/01/2017)

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 17/01: Chỉ số Dow Jones giảm 0,3%, xuống 19.826,77 điểm

Chứng khoán Mỹ giảm điểm trong phiên 17/1, sau những phát biểu cứng rắn của Thủ tướng Anh Theresa May về việc nước này rời Liên minh châu Âu (EU) hay còn gọi Brexit. Chỉ số Dow Jones giảm 58,96 điểm, hay 0,3%, xuống 19.826,77 điểm. Chỉ số S&P 500 giảm 6,75 điểm, hay 0,3%, xuống 2.267,89 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite giảm 35,39 điểm, hay 0,63%, xuống 5.538,73 điểm.

Ngày 17/01: Dầu thô tăng 0,2%, lên 52,48 USD/oz

Vào ngày thứ Ba, các hợp đồng dầu thô xóa bớt đà tăng đầu phiên sau khi báo cáo của Chính phủ Mỹ cho biết sản lượng dầu làm từ đá phiến nội địa dự báo leo dốc trong tháng 2/2017, MarketWatch đưa tin. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Ba, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tăng 11 xu (tương đương 0,2%) lên 52,48 USD/oz, rút khỏi mức cao nhất trong phiên tại 53,52 USD/oz. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn London giảm 39 xu (tương đương 0,7%) xuống 55,47 USD/oz.

Ngày 18/01/2017

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VNI-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-1,43/-0,21%**

Giá trị (điểm) ↓ **683.28**

Khối lượng (cp) **101,056,273**

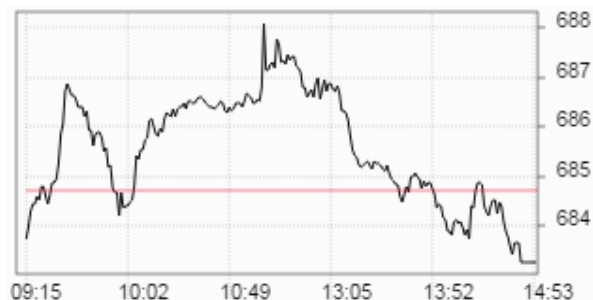
Giá trị (tỷ đồng) **2,180.43**

Số cp tăng giá ↑ **89**

Số cp giảm giá ↓ **154**

Số cp đứng giá → **81**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
BTT	30.7	30.7	30.7	30.7	1,200	↑ 7.0%
EMC	12.3	12.3	12.3	12.3	10	↑ 7.0%
KAC	8.34	8.34	8.34	8.34	30	↑ 6.9%
CIG	2.63	2.63	2.63	2.63	30	↑ 6.9%
MDG	12.2	12.2	12.2	12.2	20	↑ 6.6%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm) ↓ **-0,64/-0,76%**

Giá trị (điểm) ↓ **83.30**

Khối lượng (cp) **25,001,359**

Giá trị (tỷ đồng) **305.30**

Số cp tăng giá ↑ **69**

Số cp giảm giá ↓ **95**

Số cp đứng giá → **216**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX



Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VE4	10.9	11.8	11.8	10.9	1,800	↑ 9.3%
VIX	5.4	5.9	5.9	5.4	1,261,971	↑ 9.3%
STP	5.9	6.5	6.5	5.9	3,800	↑ 8.3%
VTH	11.8	11.8	11.8	11.7	2,500	↑ 7.3%
PIV	10.2	10.8	10.8	9.1	60,547	↑ 6.9%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CÓ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	7,356,920	951,900
BÁN	9,172,970	1,214,890
MUA - BÁN	-1,816,050	-262,990

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 18/01, khối ngoại **bán ròng** tổng cộng hơn **14,90 tỷ đồng** trên cả hai sàn. Trên sàn HOSE, khối ngoại **bán ròng** gần **1,97 tỷ đồng**. Trên sàn HNX, khối ngoại **bán ròng** gần **12,93 tỷ đồng**.

(Nguồn: Vietstock.vn; Cafef.vn; ASEANSC tổng hợp;...)

Ngày 18/01/2017

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX
Vốn hóa thị trường (Ngày 17/01/2017): 1,537,580.00 tỷ đồng
Giá trị VN-INDEX (Ngày 17/01/2017): 684.71 điểm
Cập nhật ngày 18/01/2017

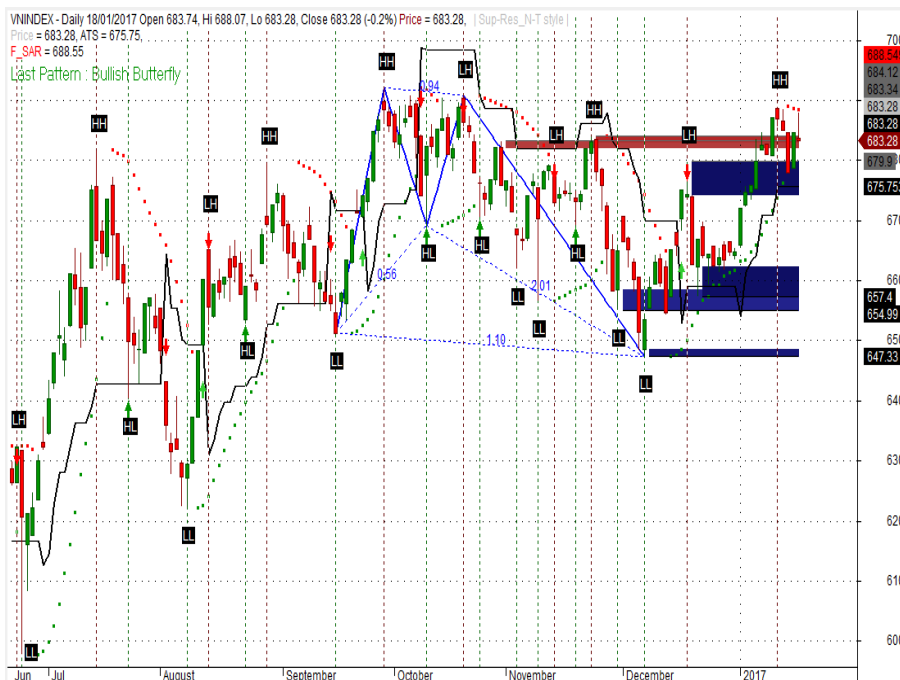
Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	11.9%	1,451,453,429	126.1	126	-0.1	-0.1%	852,000	-0.07
VCB	9.1%	3,597,768,575	38.95	38.3	-0.7	-1.7%	1,143,460	-1.04
SAB	9.0%	641,281,186	216.5	223.8	7.3	3.4%	103,480	2.08
GAS	7.1%	1,913,950,000	56.7	57.4	0.7	1.2%	250,630	0.60
VIC	6.0%	2,153,234,792	42.65	42.1	-0.6	-1.3%	743,470	-0.53
CTG	4.3%	3,723,404,556	17.65	17.3	-0.4	-2.0%	1,624,550	-0.58
BID	3.7%	3,418,715,334	16.8	16.45	-0.4	-2.1%	5,523,490	-0.53
ROS	3.5%	430,000,000	123.7	124.6	0.9	0.7%	1,582,950	0.17
MSN	3.1%	756,075,674	62.7	62.5	-0.2	-0.3%	95,680	-0.07
BVH	2.7%	680,471,434	62	60.8	-1.2	-1.9%	164,310	-0.36
HPG	2.3%	842,874,956	42	41.6	-0.4	-1.0%	2,807,280	-0.15
NVL	2.3%	589,369,234	58.8	58.9	0.1	0.2%	1,179,580	0.03
BHN	2.0%	231,800,000	133.6	133.6	0.0	0.0%	0	0.00
MWG	1.6%	153,950,927	158	158	0.0	0.0%	82,110	0.00
MBB	1.6%	1,712,740,909	14.15	14	-0.2	-1.1%	436,170	-0.11
FPT	1.3%	459,426,684	44.4	43.8	-0.6	-1.4%	496,120	-0.12
CTD	0.9%	77,050,000	179.4	179.4	0.0	0.0%	69,120	0.00
STB	0.9%	1,485,215,716	9.24	9.45	0.2	2.3%	4,600,250	0.14
EIB	0.8%	1,235,522,904	9.46	9.55	0.1	1.0%	14,550	0.05
SSI	0.6%	480,063,684	20.6	20.4	-0.2	-1.0%	667,990	-0.04

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

Ngày 18/01/2017

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



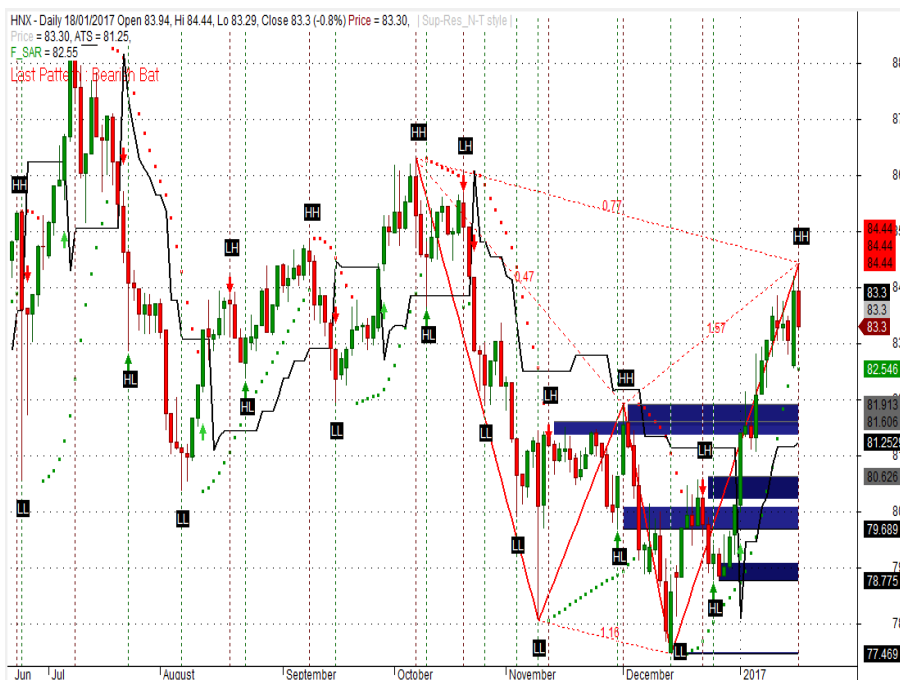
50% cash

50% stocks

Vùng mua: 670 - 675

Vùng chốt lời ngắn hạn: 680 - 685

HNX-INDEX



50% cash

50% stocks

Vùng mua: 82.0 - 82.5

Vùng chốt lời ngắn hạn: 83.0 - 83.5

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 680 - 685 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 670 - 675 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 670. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 660 - 665 điểm.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 680 - 685 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 690 - 695 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	ROC	BBs
MA	RSI	SD
MACD	Stochastic	ATR
PSAR	%R	Volume
Aroon	MFI	Volume

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 83.0 - 83.5 điểm.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 82.0 - 82.5 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 82.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 81.0 - 81.5.

Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng hồi phục trở lại thì vùng 83.0 - 83.5 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 84.0 - 84.5 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị: 50% cash/ 50% stocks.

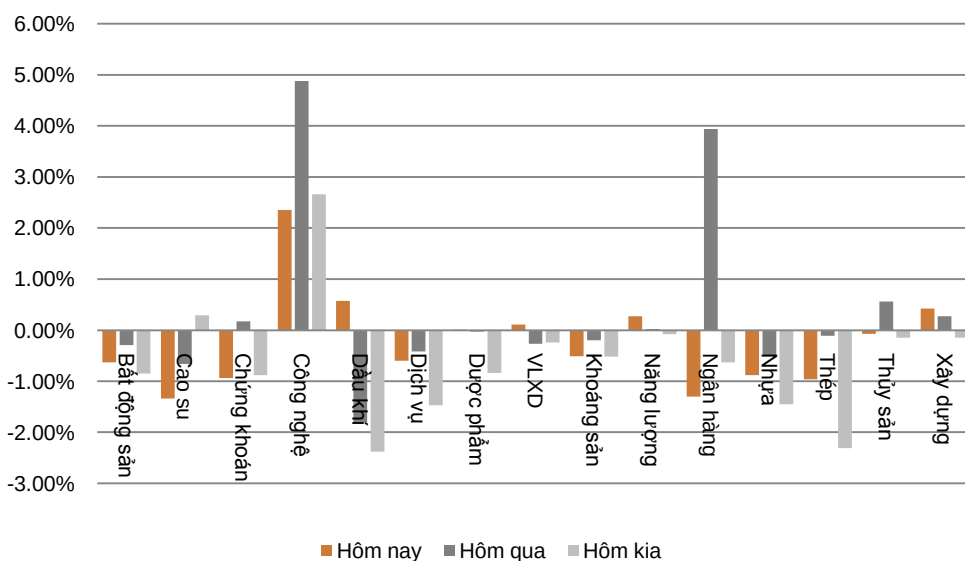
Chỉ báo kỹ thuật

Trend	Momentum	Volatility
ADX	ROC	BBs
MA	RSI	SD
MACD	Stochastic	ATR
PSAR	%R	Volume
Aroon	MFI	Volume

Ngày 18/01/2017

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↓ -0.63%
Cao su	↓ -1.34%
Chứng khoán	↓ -0.94%
Công nghệ	↑ 2.35%
Dầu khí	↑ 0.57%
Dịch vụ	↓ -0.60%
Dược phẩm	↑ 0.01%
Vật liệu xây dựng	↑ 0.11%
Khoáng sản	↓ -0.51%
Năng lượng	↑ 0.27%
Ngân hàng	↓ -1.30%
Nhựa	↓ -0.88%
Thép	↓ -0.96%
Thủy sản	↓ -0.07%
Xây dựng	↑ 0.42%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Công nghệ	FPT	44.4	43.8	↓ -0.6	↓ -1.4%	496,120
	FOX	99.8	109	↑ 9.2	↑ 9.2%	10,390
	SAM	8.37	8.38	↑ 0.0	↑ 0.1%	130,060
	ELC	24.6	24.9	↑ 0.3	↑ 1.2%	204,820
	CMG	14.55	14.4	↓ -0.2	↓ -1.0%	25,000
Dầu khí	GAS	56.7	57.4	↑ 0.7	↑ 1.2%	250,630
	PVD	20.85	20.4	↓ -0.5	↓ -2.2%	1,541,410
	PVS	16.9	16.8	↓ -0.1	↓ -0.6%	531,320
	PVI	25.5	25.6	↑ 0.1	↑ 0.4%	63,030
	PVT	12.1	12.05	↓ -0.1	↓ -0.4%	205,860
Năng lượng	DTK	14	14	→ 0.0	→ 0.0%	-
	NT2	28.9	28.8	↓ -0.1	↓ -0.4%	236,620
	PPC	17	17.55	↑ 0.6	↑ 3.2%	363,030
	HND	9.5	9.5	→ 0.0	→ 0.0%	-
	PGD	39	39.5	↑ 0.5	↑ 1.3%	217,300
	VSH	15.6	15.35	↓ -0.3	↓ -1.6%	30,720

(Cập nhật 17h20 ngày 18/01/2017)

Ngày 18/01/2017

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Lợi nhuận 1 tuần	Lợi nhuận 1 tháng	Lợi nhuận 1 quý	Lợi nhuận 1 năm	Chi tiết
Xi măng	↓ -0.13%	↓ -1.86%	↓ -8.75%	↓ -6.15%	Cổ phiếu nổi bật: HT1, BCC...
Xây dựng và xây lắp	↓ -0.64%	↑ 4.02%	↑ 4.69%	↑ 61.20%	Cổ phiếu nổi bật: CTD, PXS, VCG, VNE...
Vận tải	↑ 3.78%	↑ 5.52%	↓ -6.43%	↑ 10.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, PVT, VIP, VOS, VTO...
Dược phẩm	↑ 1.53%	↑ 12.31%	↓ -8.60%	↑ 82.66%	Cổ phiếu nổi bật: DCL, DHG, DMC, IMP...
Đường	↓ -1.84%	↑ 5.67%	↓ -10.23%	↑ 21.24%	Cổ phiếu nổi bật: BHS, LSS, SBT...
Chứng khoán	↑ 0.97%	↑ 10.52%	↓ -1.66%	↑ 2.55%	Cổ phiếu nổi bật: HCM, SSI, VND...
Ngân hàng	↑ 3.94%	↑ 12.14%	↑ 0.44%	↑ 4.27%	Cổ phiếu nổi bật: BID, CTG, EIB, MBB, SHB, VCB...
Cảng biển	↑ 3.16%	↑ 6.32%	↓ -4.36%	↓ -4.86%	Cổ phiếu nổi bật: GMD, HAH, VSC...
Bất động sản	↑ 1.56%	↑ 3.41%	↓ -47.00%	↑ 27.66%	Cổ phiếu nổi bật: DIG, HBC, IJC, KBC, SCR, VIC...
Thép	↓ -1.41%	↑ 8.28%	↑ 13.21%	↑ 96.41%	Cổ phiếu nổi bật: HPG, HSG, TLH, VGS, VIS, NKG...
Sữa	↓ -49.87%	↓ -3.05%	↓ -11.81%	↑ 26.87%	Cổ phiếu nổi bật: HNM, VNM...
Phân bón	↑ 4.92%	↑ 2.90%	↓ -11.71%	↓ -13.46%	Cổ phiếu nổi bật: BFC, DCM, DPM, LAS...
Săm lốp	↑ 0.65%	↑ 0.38%	↓ -16.15%	↑ 1.38%	Cổ phiếu nổi bật: CSM, DRC, SRC...
Thủy sản	↓ -0.69%	↑ 5.89%	↓ -4.80%	↑ 43.45%	Cổ phiếu nổi bật: FMC, HVG, IDI, VHC...
Dệt may	↑ 0.23%	↑ 10.80%	↓ -7.46%	↓ -34.89%	Cổ phiếu nổi bật: STK, TCM, TNG...
Điện	↑ 0.71%	↑ 2.18%	↑ 8.22%	↑ 4.90%	Cổ phiếu nổi bật: BTP, PPC, VSH, NT2...
Dầu khí	↓ -1.26%	↓ -5.89%	↓ -14.74%	↑ 61.90%	Cổ phiếu nổi bật: GAS, PVC, PVD, PVS...
Bảo hiểm	↓ -1.97%	↑ 4.97%	↓ -13.62%	↑ 28.04%	Cổ phiếu nổi bật: BIC, BMI, BVH, PTI...
Khoáng sản	↓ -10.49%	↓ -26.20%	↓ -45.14%	↓ -51.40%	Cổ phiếu nổi bật: BGM, DHM, KSA, KSQ, LCM...
Nông nghiệp	↓ -1.67%	↑ 1.55%	↓ -14.88%	↓ -74.73%	Cổ phiếu nổi bật: HKB, HNG, TSC...
Nhận định					

Ngành **Phân Bón** là ngành có mức **lợi nhuận tuần** lớn nhất **4.92%**. Ngành **Dược phẩm** là ngành có mức **lợi nhuận tháng** lớn nhất **12.31%**.
 Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận quý** lớn nhất **13.21%**. Ngành **Thép** là ngành có mức **lợi nhuận năm** lớn nhất **96.41%**.

(Cập nhật ngày 12/01/2017)

Ngày 18/01/2017

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	52.75 ↑	0.51% ↑	0.94% ↑	1.19% ↑	85.31%	18/01/2017
Brent	55.7748 ↑	0.54% ↑	1.21% ↑	1.54% ↑	93.42%	18/01/2017
Natural gas	3.386 ↓	-0.06% ↓	-0.16% ↓	-0.34% ↑	60.22%	18/01/2017
Gasoline	1.6083 ↑	0.71% ↓	-0.18% ↑	2.82% ↑	48.89%	18/01/2017
Heating oil	1.6552 ↑	0.49% ↑	0.17% ↓	-0.82% ↑	79.92%	18/01/2017
Ethanol	1.49 ↓	-1.06% ↓	-0.20% ↓	-3.81% ↑	8.04%	18/01/2017

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1213.45 ↓	-0.14% ↑	1.52% ↑	6.62% ↑	11.55%	18/01/2017
Silver	17.14 ↓	-0.09% ↑	2.21% ↑	7.39% ↑	22.31%	18/01/2017
Palladium	750.79 ↓	-0.34% ↓	-0.34% ↑	10.36% ↑	51.83%	18/01/2017
Platinum	975.15 →	0.00% ↑	0.21% ↑	6.27% ↑	16.67%	18/01/2017

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Corn	365 ↓	-0.07% ↑	2.24% ↑	3.33% ↓	-0.75%	18/01/2017
Soybeans	1066.75 ↑	0.14% ↑	6.33% ↑	4.41% ↑	21.02%	18/01/2017
Wheat	433 ↓	-0.12% ↑	3.65% ↑	6.91% ↓	-8.46%	18/01/2017
Cotton	70.87 →	0.00% ↓	-0.87% ↑	1.87% ↑	13.45%	18/01/2017
Rice	9.98 ↑	0.45% ↑	4.06% ↑	5.54% ↓	-7.49%	18/01/2017
Canola	509.8 ↑	0.16% ↑	2.33% ↓	-3.02% ↑	4.70%	18/01/2017
Cocoa	2211.53 →	0.00% ↑	3.43% ↓	-3.97% ↓	-24.62%	18/01/2017
Rubber	299.6 ↓	-0.20% ↑	2.39% ↑	12.34% ↑	88.19%	18/01/2017
Orange Juice	173.15 ↓	-5.46% ↓	-4.81% ↓	-13.38% ↑	38.46%	18/01/2017
Coffee	150.15 ↓	-0.07% ↑	1.83% ↑	4.09% ↑	30.23%	18/01/2017
Lumber	334.7 ↑	0.57% ↑	3.75% ↑	5.62% ↑	34.74%	18/01/2017
Oat	252 ↑	1.72% ↑	8.27% ↑	11.75% ↑	21.74%	18/01/2017
Wool	1422 →	0.00% ↑	0.64% ↑	4.94% ↑	10.83%	18/01/2017
Sugar	20.77 ↑	0.19% ↑	1.42% ↑	13.93% ↑	40.72%	18/01/2017

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Copper	2.61 ↑	0.29% ↑	0.05% ↑	4.49% ↑	31.91%	18/01/2017
Steel	312.5 →	0.00% →	0.00% →	0.00% ↑	48.81%	18/01/2017
Iron Ore	84 →	0.00% ↑	5.66% ↑	6.33% ↑	94.00%	18/01/2017
Coal	84.55 ↑	1.99% ↑	2.92% ↓	-1.91% ↑	61.36%	18/01/2017

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 18/01/2017

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ghi chú
DSN	Mua	Mở	62.5	67.5	75.1	↑	20.2%	↑	8.0%	06/05/2016	
TCT	Mua	Mở	52.0	56.5	66.8	↑	28.5%	↑	8.7%	06/05/2016	
PMC	Mua	Mở	63.5	69.9	72.4	↑	14.0%	↑	10.1%	15/08/2016	
GAS	Mua	Mở	66.0	64.9	74.0	↑	12.1%	↓	-1.7%	21/09/2016	
* NLG	Mua	Mở	21.8	21.8	27.8	↑	27.5%	→	0.0%	19/12/2016	
* HVT	Mua	Mở	19.5	19.5	25.0	↑	28.2%	→	0.0%	19/12/2016	
* DGW	Mua	Mở	20.8	20.8	28.0	↑	34.6%	→	0.0%	19/12/2016	
* BCC	Mua	Mở	14.8	15.0	18.4	↑	24.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* FPT	Mua	Mở	42.1	42.7	54.0	↑	28.3%	↑	1.4%	19/12/2016	
* SCR	Mua	Mở	7.7	8.0	13.0	↑	69.1%	↑	4.4%	19/12/2016	
* VNM	Mua	Mở	124.6	124.6	150.0	↑	20.4%	→	0.0%	20/12/2016	
Trung bình:						↑	3.1%				

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng		Lãi lỗ ghi nhận		Ngày mở TT	Ngày đóng TT
AAA	Mua	Đóng	11.2	14.3	14.0	↑	25.0%	↑	27.7%	08/12/2015	12/01/2016
VHG	Mua	Đóng	4.5	6.3	10.5	↑	133.3%	↑	40.0%	26/01/2016	17/03/2016
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑	21.7%	↑	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑	34.2%	↑	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑	36.1%	↑	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑	18.3%	↑	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑	61.3%	↑	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑	47.8%	↑	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
Trung bình:						↑	30.5%				

(Cập nhật ngày 03/01/2017)

Ngày 18/01/2017

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
ONE	24/10/2016	Mua [+32%]	10.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KDH	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	24.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
KBC	06/06/2016	Nắm giữ [+1%]	15.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIC	06/06/2016	Nắm giữ [+4%]	56.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TLH	27/05/2016	Mua [+30%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VIS	27/05/2016	Nắm giữ [+6%]	11.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGS	26/05/2016	Mua [+20%]	12.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NKG	26/05/2016	Mua [+17%]	19.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HSG	26/05/2016	Nắm giữ [+8%]	50.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HPG	25/05/2016	Nắm giữ [+8%]	36.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
BID	23/05/2016	Nắm giữ [+5%]	20.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SHB	20/05/2016	Nắm giữ [+12%]	7.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NVB	20/05/2016	Nắm giữ [+4%]	5.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
EIB	20/05/2016	Nắm giữ [-7%]	10.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
STB	19/05/2016	Nắm giữ [-6%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
ACB	19/05/2016	Nắm giữ [+11%]	21.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
MBB	18/05/2016	Nắm giữ [+1%]	15.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTG	17/05/2016	Nắm giữ [+14%]	20.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VCB	17/05/2016	Nắm giữ [+12%]	55.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
SGH	10/05/2016	Nắm giữ [-4%]	24.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	10/05/2016	Nắm giữ [+7%]	11.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HOT	09/05/2016	Bán [-33%]	14.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TCT	06/05/2016	Mua [+26%]	66.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DSN	06/05/2016	Mua [+19%]	75.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
HAG	05/05/2016	Mua [+49%]	11.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 18/01/2017

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Báo cáo cập nhật ngành BĐS – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 65 doanh nghiệp BĐS với tổng vốn hóa đạt hơn 160 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 12% vốn hóa toàn thị trường). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như VIC (104.752,16 tỷ), KBC (6.952,45 tỷ), KDH (4.230 tỷ), ITA (3.772,27 tỷ),... Tuy nhiên, trong báo cáo này chúng tôi chỉ tập trung vào 20 doanh nghiệp BĐS có vốn hóa lớn nhất.

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/06/36856-bao-caocap-nhat-nganh-bat-dong-san-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 06 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành sản xuất thép tập trung chủ yếu tại sàn HSX (7 công ty), HNX (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp như HPG (24.404,1 tỷ), HSG (6.498,9 tỷ), NKG (845,6 tỷ), TLH (648,9 tỷ), VIS (511,9 tỷ), VGS (381,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/36107-bao-caocap-nhat-nganh-san-xuat-thep-thang-62016>

Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có 9 ngân hàng, tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 ngân hàng) và HNX (3 ngân hàng). Trong đó, vốn hóa đứng đầu phải kể đến là 3 ngân hàng lớn là VCB (126,32 nghìn tỷ), CTG (65,16 nghìn tỷ) và BID (62,56 nghìn tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/35474-bao-caocap-nhat-nganh-ngan-hang-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 05 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 10 doanh nghiệp ngành dịch vụ du lịch tập trung chủ yếu tại sàn HSX (4 công ty), HNX (4 công ty) và Upcom (2 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DSN (761,2 tỷ), TCT (639,4 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/05/34463-bao-caocap-nhat-nganh-dich-vu-du-lich-thang-52016>

Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 16 doanh nghiệp ngành thủy sản tập trung chủ yếu tại sàn HSX (13 công ty), HNX (3 công ty). Trong đó, vốn hóa đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như VHC (2.704,4 tỷ), VHG (2.270,4 tỷ), IDI (1.533,8 tỷ), FMC (667,6 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/30840-bao-caocap-nhat-nganh-thuy-san-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 04 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 13 doanh nghiệp ngành dược tập trung chủ yếu tại sàn HSX (8 công ty), HNX (5). Trong đó đứng đầu là các doanh nghiệp niêm yết trên sàn HOSE như DHG (7.477 tỷ), TRA (2.837,4 tỷ), DMC (2.016,8 tỷ), IMP (1.403,7 tỷ), OPC (936,5 tỷ),...

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/04/29983-bao-caocap-nhat-nganh-duoc-pham-thang-42016>

Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 7 doanh nghiệp kinh doanh khu công nghiệp tập trung chủ yếu tại sàn HSX (6 công ty), HNX (1). Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là KBC (6.153,8 tỷ), ITA (4.275,2 tỷ), LHG (490 tỷ) và SZL (362 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25925-bao-caocap-nhat-nganh-khu-cong-nghiep-thang-32016>

Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016

Tính tới thời điểm ngày 01 tháng 03 năm 2016, trên thị trường niêm yết có khoảng 20 công ty chứng khoán tập trung chủ yếu tại sàn HNX (13 công ty), HSX (6) và còn lại là Upcom. Tuy nhiên ở phạm vi báo cáo này, chúng tôi chỉ tập trung vào 4 doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất là SSI (10.897,3 tỷ), HCM (4.108,1 tỷ), VND (1.813,4 tỷ) và BVS (953,2 tỷ).

Chi tiết xin xem tại: <https://www.aseansc.com.vn/2016/03/25211-bao-caocap-nhat-nganh-chung-khoan-thang-32016>

Ngày 18/01/2017

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IJC, ITA, ITD, KBC (17/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (16/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (13/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (12/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (11/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (10/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (09/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (06/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (05/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (04/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (03/01/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (30/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (29/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (28/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (26/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (23/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (22/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (21/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (20/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (19/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (16/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (15/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (14/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB, SSI, SFG, SFI (13/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – S99, PVT, PVS, PXT (12/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – REE, SAM, SBT, SHI (09/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVE, PVX, PVC, PXS (08/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PPC, PVI, PTB, PVD (07/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PHR, PGD, PGS, PVS (06/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PAN, PET, PGC, QCG (05/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – OPC, PAC, PDR, NT2 (02/12/2016)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NLG, NBB, NCT, NKG (01/12/2016)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 18/01/2017

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
n/a	n/a	n/a	SGH	HNX	Giao dịch bổ sung - 8,831,500 CP	19	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	POT	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 900 đồng/CP	17.5	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	POT	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	17.5	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	DIG	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 6,500,000 CP	n/a	n/a
18/01/2017	19/01/2017	n/a	SSN	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	22	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	S33	UPCoM	Hợp ĐHCĐ bất thường năm 2017	25	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	AAA	HOSE	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 5,065,000 CP	0 (0%)	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	AMD	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 4:1, giá 10.000 đồng/CP	15.9	0 (0%)
18/01/2017	19/01/2017	n/a	BTU	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	13.4	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	KPF	HOSE	Giao dịch bổ sung - 1,560,000 CP	n/a	n/a
18/01/2017	19/01/2017	n/a	TOP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	n/a	n/a
19/01/2017	20/01/2017	n/a	VKC	HNX	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	16.4	0.3 (1.86%)
n/a	n/a	n/a	X18	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 4,155,777 CP	n/a	n/a
19/01/2017	20/01/2017	n/a	ITD	HOSE	Trả cổ tức đợt 1/2016 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	21.5	0.35 (1.65%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	SPM	HOSE	Lấy ý kiến CĐ bằng văn bản	17.35	0.1 (0.58%)
n/a	n/a	n/a	BHN	HOSE	Giao dịch lần đầu - 231,800,000 CP	104.1	-4.8 (-4.41%)
19/01/2017	20/01/2017	n/a	SJS	HOSE	Trả cổ tức năm 2015 bằng tiền, 500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	HBC	HOSE	Giao dịch bổ sung - 998,990 CP	28.6	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	S55	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	38.8	0 (0%)
20/01/2017	23/01/2017	n/a	SMC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	21.7	0.1 (0.46%)
n/a	n/a	n/a	TVS	HOSE	Giao dịch bổ sung - 500,150 CP	9	0 (0%)
20/01/2017	21/01/2017	1/0/1900	DCL	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2017	23.1	0.4 (1.76%)

(Cập nhật 17h20 ngày 18/01/2017)

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.